

Phú Giáo, ngày 15 tháng 01 năm 2026

## DANH MỤC THUỐC CHÚ Ý TRÁNH NHẦM LÃN 2026

**Kính gửi:** Các khoa, phòng.

Căn cứ Danh mục thuốc trúng thầu năm 2025-2026 và tình hình cung ứng thuốc tại Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo, để đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, Hội đồng thuốc và điều trị thông báo đến các khoa, phòng những thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA – Look alike sound alike):

### I. NHÌN GIỐNG NHAU, ĐỌC GIỐNG NHAU

M,	Tên thuốc	Lưu ý
1	 KaTRYPsin (Alpha chymotrypsin 4200UI) KaVASdin 5 (Amlodipin 5mg)	<b>Giống nhau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cùng nhà sản xuất.</li><li>- Hình dáng vỉ, viên thuốc gần giống nhau.</li></ul> <b>Khác nhau</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khác hoạt chất.</li><li>- Khác màu chữ trên vỉ: + KaTRYPsin: Vàng + KaVASdin: Xanh</li></ul>
2	 Cebest 50mg (Cefpodoxime 50mg) Cebest 100mg (Cefpodoxim 100mg)	<b>Giống nhau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cùng hoạt chất, nhà sản xuất</li></ul> <b>Khác nhau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khác hàm lượng</li><li>- Cebest 50mg nhãn màu hồng.</li><li>- Cebest 100mg nhãn màu tím.</li></ul>

<p>3</p>	 <p>Rx - Thuốc kê đơn <b>VIACORAM<sup>®</sup></b> 7mg/5mg viên nén / tablets perindopril arginine/amlopidine 30 viên nén tablets</p>	 <p>Rx - Thuốc bán theo đơn <b>VIACORAM<sup>®</sup></b> 3.5mg/2.5mg viên nén / tablets perindopril arginine/amlopidine 30 viên nén tablets</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng hoạt chất.</li> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> </ul> <p><b>Khác nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viacoram 7mg/5mg nhãn màu cam.</li> <li>- Viacoram 3.5mg/2.5mg nhãn màu vàng.</li> </ul>
<p>4</p>	 <p><b>Statinagi<sup>®</sup> 20</b> Atorvastatin 20mg</p>	 <p><b>Statinagi<sup>®</sup> 10</b> Atorvastatin 10mg</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng hoạt chất.</li> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> </ul> <p><b>Khác nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác hàm lượng.</li> <li>- Statinagi 20 màu xanh lá đậm</li> <li>- Statinagi 10 màu xanh lá nhạt</li> </ul>
<p>5</p>	 <p><b>GELACTIVE FORT</b> Lên kế trước khi uống</p>	 <p><b>GELACTIVE</b> Hộp 10 gói x 10 viên mỗi gói</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gelactive Fort có thêm hoạt chất simethicon</li> <li>- Gelactive Fort bao bì màu đỏ.</li> <li>- Gelactive bao bì màu cam.</li> </ul>
<p>6</p>	 <p><b>DROTUSC FORTE</b> Drotaverin hydroclorid 80mg Hộp 10 vỉ x 10 viên mỗi vỉ</p>	 <p><b>DROTUSC</b> Drotaverin hydroclorid 40mg</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Cùng hoạt chất.</li> <li>- Viên thuốc bao phim màu vàng</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Drotusc Forte có chữ in màu đỏ, hàm lượng 80mg trên vỉ thuốc.</li> </ul>

			- Drotusc có chữ màu xanh, hàm lượng 40mg trên vỉ thuốc.
7	 <p><b>Rotundin 30</b> (Rotundin 30mg)</p>	 <p><b>Rotundin 60</b> (Rotundin 60mg)</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Cùng hoạt chất.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ROTUNDIN 30 in HOA có hoạt chất in chữ màu đỏ.</li> <li>- Rotundin 60 in thường, hoạt chất in chữ màu đen.</li> </ul>
8	 <p><b>Effergal 150</b> (Paracetamol 150mg)</p>	 <p><b>Effergal 300</b> (Paracetamol 300mg)</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Cùng hoạt chất.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác hàm lượng.</li> <li>- Effergal 150 in nhãn màu xanh.</li> <li>- Effergal 300 in nhãn màu cam.</li> </ul>
9	 <p><b>VinZIX</b> (Furosemid 20mg/2ml)</p>	 <p><b>VinTERLIN</b> (Terbutalin 0.5mg/ml)</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Ống thủy tinh màu nâu.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vinterlin nhãn màu xanh đậm.</li> <li>- Vinzix nhãn màu xanh nhạt</li> </ul>
10	 <p><b>Midantin 875/125</b> (Amoxicilin 875mg + Acid clavulanic 125mg)</p>	 <p><b>Midatan 500/125</b> (Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 125mg)</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng nhà sản xuất.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàm lượng thuốc.</li> <li>- Midantin 875/125 nhãn màu xanh.</li> <li>- Midatan 500/12.5 nhãn màu đỏ.</li> </ul>

<p>11</p>	 <p>Vitamin K1 (1mg/1ml)</p>	 <p>Vitamin K1 (10mg/ml)</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng hoạt chất.</li> <li>- Ống thủy tinh màu nâu.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vitamin K1 1mg/1ml nhãn màu xanh dương</li> <li>- Vitamin K1 10mg/ml nhãn màu đen.</li> </ul>
-----------	---	--	--

## II. NHÌN GIỐNG NHAU ĐỌC KHÁC NHAU

STT	Tên thuốc	Lưu ý	
1	 Morphin (Morphin 10mg/ml)	 Adrenalin 1mg/ml	<b>Giống nhau:</b> - Ống màu nâu. - Nhãn màu đen, ống 1 ml. <b>Khác nhau</b> - Morphin được bảo quản trong ngăn thuốc riêng. - Adrenalin chữ màu đen, ống 1 ml
2	 Tenamyd-Ceftazidime 1000 (Ceftazidime 1000mg)	 Cefotaxime 1000 (Cefotaxime 1000mg)	<b>Giống nhau:</b> - Cùng nhà sản xuất. - Nhãn màu trắng chữ màu xanh dương nhạt. <b>Khác nhau</b> - Khác hoạt chất.
3	 BENITA (Budesonid 64mcg/liều x 60 liều)	 MESECA (Fluticason propionat 50mcg/liều x 60 liều)	<b>Giống nhau:</b> - Cùng nhà sản xuất. <b>Khác nhau</b> - BENITA bao bì thuốc màu hồng. - MESECA bao bì thuốc màu đỏ
4	 An thần bổ tâm f	 Bát vị	<b>Giống nhau:</b> - Cùng nhà sản xuất. <b>Khác nhau</b> - An thần bổ tâm nhãn thuốc màu hồng. - Bát vị nhãn thuốc màu cam.

<p>5</p>	 <p>Cadihasan (Calci 500mg + Cholecalciferol 125 UI)</p>	 <p>DH-Metglu XR 1000. (Metformin hydroclorid 1g)</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên nén màu trắng.</li> <li>- Vi in chữ màu đen.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt chất.</li> </ul>
<p>6</p>	 <p>Cinnarizin 25mg</p>	 <p>Bromhexin 8mg</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên nén màu trắng.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt chất.</li> <li>- Bromhexin chữ in màu đỏ.</li> <li>- Cinnarizin chữ in màu xanh.</li> </ul>
<p>7</p>	 <p>RHINIPS</p>	 <p>Khang minh phong thấp nang</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên nang màu xanh</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sản xuất</li> <li>- Khang minh phong thấp nang viên nang màu xanh đậm.</li> </ul>
<p>8</p>	 <p>Linh chi f</p>	 <p>Lục vị f</p>	<p><b>Giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ hộp màu xanh.</li> </ul> <p><b>Khác nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Linh chi f in hình nấm linh chi.</li> </ul>

### III. ĐỌC GIỐNG NHAU, NHÌN KHÁC NHAU

STT	Tên thuốc	
1	Hapacol <b>500</b> (Paracetamol 500mg)	Hapacol <b>325</b> (Paracetamol 500mg)
2	Ambroxol (viên) (Ambroxol 30mg)	Amx <b>OLSTAD</b> (ống) (Ambroxol 30mg/10ml)
3	Auclanityl <b>500/125mg</b> (Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 125mg)	Auclanityl <b>562,5mg</b> (Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 62,5mg)
4	Klamentin <b>500/62.5</b> (Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 62,5mg)	Auclanityl <b>500/125mg</b> (Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 125mg)
5	Curam <b>1000mg</b> (Amoxicilin 875mg + Acid clavulanic 125mg)	Curam <b>625mg</b> (Amoxicilin 500mg + Acid clavulanic 125mg)
6	Glumeform <b>500</b> (Metformin hydroclorid 500mg)	Glumeform <b>750 XR</b> (Metformin hydroclorid 750mg)
7	Kace <b>TAM</b> (Piracetam 800mg)	Kace <b>RIN</b> (Cetirizin dihydroclorid 10mg)
8	Me <b>TRON</b> idazol 250 (Metronidazol 250mg)	Me <b>BEN</b> dazole 500mg (Menbendazol 500mg)
9	<b>GLUME</b> ron 30 MR (Gliclazid 30mg)	<b>DORO</b> cron MR 60mg (Gliclazid 60mg)
10	Diazepam <b>10mg/2ml</b>	Diazepam <b>5mg</b>
11	<b>BISO</b> prolol 5mg	<b>ISO</b> sorbid 10mg
12	Gliclada <b>30mg</b> (Gliclazid 30mg)	Gliclada <b>60mg modified - Release tablets</b> (Gliclazid 60mg)
13	Cipro <b>FIBRA</b> Te-5a Farma 100mg	Cipro <b>FLOXACIN</b>

	(Ciprofibrat 100mg)	(Ciprofloxacin 500mg)
14	Đại tràng <b>TP</b>	Đại tràng- <b>F</b>
15	Đại tràng <b>hoàn</b>	Đại tràng - <b>H</b>
16	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu <b>VẠN XUÂN</b>
17	Phong tê thấp <b>TW3</b>	Phong tê thấp <b>HD New</b>
		Phong tê thấp (chai)
18	Khang minh <b>PHONG THẤP</b> nang	Khang minh <b>THANH HUYẾT</b>
19	<b>VIÊN NANG</b> Ích mẫu	<b>CAO</b> ích mẫu

**\* GHI CHÚ:**

Danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau sẽ được bổ sung trong quá trình sử dụng, Đề nghị các khoa, phòng lưu ý thực hiện tốt các nguyên tắc kiểm tra, đối chiếu để tránh nhầm lẫn khi cấp phát, sử dụng thuốc. Kê đơn các thuốc LASA ghi chữ rõ ràng (đặc biệt là nồng độ/hàm lượng, hoạt chất, đường dùng, chẩn đoán...) để tránh nhầm lẫn. Dán nhãn phụ nếu cần thiết giúp cho dễ dàng phân biệt thuốc

Các biện pháp để phòng tránh Sai sót/Sự cố/Tai biến do LASA:

1. Cung cấp thông tin, cảnh báo về các thuốc LASA cho DS, BS, ĐD trong bệnh viện.
2. Thay đổi cách nhận biết về tên các thuốc nhìn giống nhau (cả trong hệ thống kho thuốc và máy tính) bằng cách đánh dấu, sử dụng chữ TALL MAN để phân biệt...
3. Sắp xếp các thuốc LASA tại các vị trí khác nhau trong kho thuốc, tủ thuốc, hộp thuốc của người bệnh.... Thực hiện 3 tra, 3 đối khi cấp phát từ kho cho khoa phòng, khi cấp phát cho người bệnh, khi thực hiện y lệnh.
4. Dán các nhãn cảnh báo cho cán bộ y tế trên các lọ thuốc.

5. Đề nghị báo cáo các trường hợp sai sót để rút kinh nghiệm và có biện pháp phòng tránh kịp thời.

**CT. HỘI ĐỒNG THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ**  
**(Đã ký)**

**Đỗ Thanh Liêm**